

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2002/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND Thành phố về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Công văn số 6607/SYT-VP ngày 06/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **16** thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế thành phố Hà Nội, trong đó: **05** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; **11** thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2027.

3. Các thủ tục hành chính số 78; từ số 82 đến số 85 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố hết hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

4. Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2027:

Số 76, 77; từ số 89 đến số 93 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

Từ số 47 đến số 50 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

Điều 4. Sở Y tế, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội; các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ^u

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Y tế;
 - Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực: TU, HĐND Thành phố;
 - Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
 - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
 - TT PVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, CN thuộc TT;
 - Lưu: VT, KSTTHC.
- } (để báo cáo)

GIÁM ĐỐC



Phan Văn Phúc

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 1072/QĐ-TTPVHCC ngày 04 tháng 8 năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt (Mã TTHC: 2.000972)	- Thời gian hoàn thành quan sát y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt hoặc một tro cốt không quá 15 phút. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt hoặc một tro cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể, hài cốt, tro cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ và kiểm dịch viên y tế tiếp cận được với thi thể, hài cốt, tro cốt cần được kiểm tra. - Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một dụng cụ chứa thi thể hoặc hài cốt hoặc tro cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội Địa chỉ: Số 70 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Kiểm dịch Y tế Quốc tế tại Nhà ga T2, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.	- Kiểm tra y tế đối với thi thể: 20USD/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế đối với hài cốt: 7 USD/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế đối với tro cốt: 5 USD/lần kiểm tra - Xử lý vệ sinh thi thể: 40 USD/lần xử lý - Xử lý vệ sinh hài cốt: 14 USD/lần xử lý <i>(Quyết định số 6834/QĐ-UBND ngày 31/12/2024)</i>	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn			
2	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa (Mã TTHC: 2.000981)	- Thời gian hoàn thành việc quan sát y tế đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. - Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội Địa chỉ: Số 70 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Kiểm dịch Y tế Quốc tế tại Nhà ga T2, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.	- Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng dưới 10 kg: 1,4 USD/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng từ 10 kg đến 50 kg: 4 USD/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng từ trên 50 kg đến 100 kg: 6 USD/lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng từ trên 100 kg đến 1 tấn: 13	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025. - Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn		USD/ lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng từ trên 1 tấn đến 10 tấn: 39 USD/ lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng từ trên 10 tấn đến 100 tấn: 90 USD/ lần kiểm tra - Kiểm tra y tế hàng hóa xuất, nhập, quá cảnh qua đường hàng không, đường thủy, đường sắt, đường bưu điện lô hàng trên 100 tấn: 100 USD/lần kiểm tra (Quyết định số 6834/QĐ-UBND ngày 31/12/2024)	Phòng bệnh.
3	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải (Mã TTHC: 2.000993)	- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận chuyển đường bộ hoặc một tàu bay. Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bắt chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột. Trước khi hết thời gian	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội Địa chỉ: Số 70 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội - Nộp hồ sơ trực tiếp	- Kiểm tra y tế phương tiện xuất, nhập, quá cảnh đối với tàu bay các loại: 25 USD/tàu (Quyết định số 6834/QĐ-UBND ngày 31/12/2024)	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận chuyển đường bộ hoặc một tàu bay. - Đối với phương tiện vận tải đường sắt và đường thủy - Thời gian quan sát không quá 30 phút với phương tiện vận chuyển đường sắt, đường thủy (bao gồm cả phương tiện đường biển); - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận chuyển không quá 10 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ hoặc thông tin; - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 1,5 giờ đối với phương tiện vận chuyển đường sắt, đường thủy. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế trong kiểm dịch y tế biết,	tại Bộ phận Kiểm dịch Y tế Quốc tế tại Nhà ga T2, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.		hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thời gian gia hạn không quá 01 giờ; - Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế không quá 01 giờ đối với một toa tàu hỏa, không quá 06 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận chuyển thuộc diện phải xử lý y tế. Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bắt chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một toa tàu hỏa, 04 giờ đối với cả đoàn tàu hỏa hoặc một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn. - Thời gian cấp Giấy chứng nhận kiểm tra/xử lý y tế hoặc Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Kiểm dịch y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người (Mã TTHC: 1.002204)	- Thời gian hoàn thành quan sát y tế đối với một lô mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ hoặc thông tin. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu bệnh phẩm hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ khi nộp đủ giấy tờ và kiểm dịch viên y tế tiếp cận được với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cần được kiểm tra. - Thời gian bắt đầu tiến hành xử lý y tế đối với một lô mẫu bệnh phẩm hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người trong vòng 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế yêu cầu xử lý y tế.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội Địa chỉ: Số 70 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, thành phố Hà Nội - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Kiểm dịch Y tế Quốc tế tại Nhà ga T2, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài.	- Kiểm tra y tế đối với các mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người: 6,5 USD/lần kiểm tra kiện, lô mẫu, sản phẩm, mô, bộ phận. (Quyết định số 6834/QĐ-UBND ngày 31/12/2024)	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; - Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; - Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.
5	Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;	Không quy định	- Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; - Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng (Mã TTHC: 1.001386)		- Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn)		điều của Luật Phòng bệnh; - Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 1072/QĐ-TTPVHCC ngày 04 tháng 8 năm 2026 của
Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
1	Số 76 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II (Mã TTHC: 1.003580)	- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế; - Quyết định số 2002/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.
2	Số 47 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III (Mã TTHC: 1.013878)	
3	Số 48 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do hết hạn (Mã TTHC: 1.013884)	
4	Số 49 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do bị hỏng, bị mất (Mã TTHC: 1.013893)	
5	Số 50 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 954/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III do thay đổi tên của cơ sở xét nghiệm (Mã TTHC: 1.013865)	

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố TTHC của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
6	Số 77 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng (Mã TTHC: 2.000655)	- Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế; - Quyết định số 2002/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính và phân cấp thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực y tế.
7	Số 89 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mã TTHC: 1.013036)	
8	Số 90 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mã TTHC: 1.013037)	
9	Số 91 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính (Mã TTHC: 1.013869)	
10	Số 92 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính (Mã TTHC: 1.013873)	
11	Số 93 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 95/QĐ-TTPVHCC ngày 14/02/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính (Mã TTHC: 1.013879)	